

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HS-ST
Ngày: 21/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Phường**.

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Đào Văn Hiến** và ông **Lê Văn Vững**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Văn Jét** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Tuấn Kiệt** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/6/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2023/TLST-HS ngày 15/5/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 26/2023/QĐXXST-HS ngày 29/5/2023, đối với bị cáo:

- Võ Thành Đ, sinh năm 1985 tại Đồng Tháp; Đăng ký HKTT: Khóm 4, thị trấn M, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Cha tên: Võ Văn Thạch, sinh năm 1965; Mẹ tên: Đỗ Thị Mỹ Châu, sinh năm: 1965; Vợ: Trần Thị Chín, sinh năm 1987 (Đã ly hôn); Con: Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2007 và con nhỏ sinh năm 2010; Tiền sự và tiền án: Không; Tạm giữ và tạm giam: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm khỏi nơi cư trú.

*** Bị hại:** Anh **Nguyễn Trung T**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Chị **Võ Thị Hồng N**, sinh năm: 1998;

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Anh **Phạm Tuấn V**, sinh năm: 1992;

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

*** Người làm chứng:**

1/ Chị **Trần Thị C**, sinh năm: 1987;

2/ Cháu **Võ Ngọc Ánh D**, sinh năm: 2007;

Người đại diện theo pháp luật: Chị **Trần Thị C**, sinh năm: 1987;
Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

3/ Anh **Nguyễn Hồng P**, sinh năm: 1986;
Địa chỉ: Ấp Mỹ Thị B, xã Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

4/ Anh **Đặng Tô N**, sinh năm: 1993;
Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

(Bị cáo Đ, chị N, chị C và anh N có mặt; Anh T và anh V vắng nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; Anh P và cháu D vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 01/11/2022, sau khi đã có uống rượu, anh T từ nhà của mình ở khóm 1, thị trấn M, huyện Tháp Mười đi đến nhà của chị C (Tiệm Nail) cùng thuộc khóm 1, thị trấn M, huyện Tháp Mười để lấy tiền công lắp đặt hệ thống nước. Cho rằng anh T lắp đặt đường ống nước bị rò rỉ nên chị C yêu cầu anh T khắc phục xong mới trả tiền. Anh T không đồng ý nên xảy ra cự cãi với chị C. Lúc này, con của chị C tên cháu D gọi điện thoại kể lại sự việc cho cha ruột là bị cáo Đ biết (Bị cáo Đ và chị C đã ly hôn). Lúc này, bị cáo Đ đang cùng em rể tên Đặng Tô N sửa đường ống dẫn nước tại trại nuôi cá thuộc khóm 2, thị trấn M, huyện Tháp Mười. Biết việc, bị cáo Đ cùng anh N điều khiển xe mô tô đến nhà của chị C.

Khi đến nơi, giữa bị cáo Đ và anh T tiếp tục xảy ra cự cãi về việc chị C không đồng ý trả tiền. Trong lúc cự cãi, bị cáo Đ dùng tay đánh vào mặt anh T hai cái, anh T bị mất thăng bằng ngã xuống vỉa hè. Anh Nguyễn Hồng P đi ngang nhìn thấy nên cùng anh N, chị C vào can ngăn, anh T bỏ chạy vào tiệm cầm đồ T cách đó khoảng 15m lân trôn. Bị cáo Đ đi đến tiệm T kêu anh T ra nói chuyện nhưng anh T không ra. Chị N là em ruột của bị cáo Đ đi đến đứng trước tiệm cầm đồ T chửi anh T. Anh N và chị C kêu bị cáo Đ đi về.

Lúc này, anh T vào phía sau bếp tiệm T lấy một con dao dài khoảng 25 cm, cầm trên tay phải, giấu phía sau lưng. Anh T chạy ra ngoài hướng về phía chị N đang đứng, anh P nhìn thấy nên ngăn cản anh T lại thì bị anh T dùng dao chém trúng nón bảo hiểm nên anh P bỏ đi. Anh T dùng tay đánh trúng vào ngực chị N, chị N té ngời xuống đường. Chị N nắm chân anh T để ngời dậy thì bị anh T dùng dao chém trúng vào mạn sườn bên trái một cái gây thương tích. Bị cáo Đ thấy anh T đánh chị N nên bước xuống xe làm xe bị ngã, cây kéo bị cáo Đ dùng để sửa ống nước treo trên xe rơi xuống đường. Bị cáo Đ xông vào ôm vật anh T ngã xuống đường. Anh T dùng dao đâm trúng mí mắt của bị cáo Đ gây thương tích. Anh Đ nhặt cây kéo cầm trên tay phải đâm nhiều nhát trúng vào người anh T gây thương tích. Lúc này, anh N chạy đến can ngăn nên bị cáo Đ và anh T không tiếp tục đánh nhau. Sau đó, anh T chạy về nhà và được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Tháp Mười.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 353/TgT ngày 15/11/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Trung T do thương tích gây nên là 15% tại thời điểm giám định. Các tổn thương trên do vật sắc nhọn gây ra.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng, màu nâu rỉ sét, có cán bằng kim loại được bao bọc bằng nhựa màu đen, cân nặng 300 gram, chiều dài 24,5cm, hai lưỡi kéo bằng nhau, mỗi lưỡi kéo dài 14,5cm, mũi nhọn, nơi rộng nhất lưỡi kéo là 03cm là hung khí gây án do bị cáo Đ giao nộp.

- 01 cái áo thun ngắn tay màu đen đã qua sử dụng, phần ngực áo có hoa văn màu trắng, phần lưng bị rách một đường dài 15cm, đây là trang phục mà bị cáo Đ mặc lúc gây án, do bị cáo Đ được giao nộp.

Đối với con dao anh T lấy trong tiệm cầm đồ T, anh T khai bỏ lại hiện trường, cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm được.

Về dân sự: Bị cáo Đ đã bồi thường cho anh T tính số tiền 60.000.000 đồng, anh T đã nhận tiền xong và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với con dao mà anh T lấy từ trong tiệm cầm đồ T, chủ sở hữu là anh V không yêu cầu anh T bồi thường.

* Tại Cáo trạng số 23/CT-VKSTM ngày 15/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười đã truy tố bị cáo ược về tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đ với mức án từ 02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đề nghị tuyên như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

* Ý kiến của chị Võ Thị Hồng N: Chị là em ruột của bị cáo, hôm đó chị đang trong tiệm của chị C để giúp chị C dọn dẹp tiệm vì mới khai trương. Lúc này, có anh T đến đòi tiền rồi xảy ra cự cãi với chị C. Sau đó, bị cáo và chồng chị là anh N đến nơi, bị cáo thấy anh T đã có rượu nên nói anh về đi rồi mai qua tính nhưng anh T nói bị cáo ăn giựt nên bị cáo mới xảy ra đánh nhau với anh T. Sau đó, anh T chạy vào tiệm cầm đồ T cầm 01 con dao nên chị mới đến kêu bị cáo và anh N đi về thì bị anh T dùng tay đánh trúng vào ngực và dùng dao chém chúng vào mạn sườn gây thương tích cho chị. Sau khi bị thương chị có đi điều trị với số tiền hơn 1.000.000 đồng. Chị xác định khi xảy ra sự việc chỉ có bị cáo và anh T đánh nhau, còn những người còn lại chỉ vào can ngăn. Thời gian xảy ra sự việc chỉ khoảng 10 phút, lúc đó đường vắng người nên người dân đứng xem

ít, không xảy ra tình trạng kẹt xe. Đối với vụ án này chị không yêu cầu giám định thương tích của mình, không yêu cầu xử lý hình sự đối với anh T và cũng không yêu cầu anh T bồi thường gì. Đồng thời, chị cũng không có yêu cầu gì trong vụ án này. Ngoài ra, chị không còn trình bày hoặc yêu cầu gì khác.

* Ý kiến của chị Trần Thị C: Trước đây, chị là vợ của bị cáo nhưng giữa chị và bị cáo đã ly hôn với nhau. Khi ly hôn thì chị nuôi 01 đứa con, còn bị cáo nuôi 01 đứa con nhưng thường thì 02 con sống với bị cáo vì công việc của chị rất bận rộn. Hôm đó, chị mới khai trương tiệm xong thì anh T đến đòi tiền thì chị có nói anh lấp đặt bị rò rỉ nước nên mai anh qua sửa lại xong thì chị thanh toán luôn nhưng anh T lại dùng nhiều từ ngữ thô tục với chị nên giữa chị với anh T mới xảy ra cự cãi. Một lúc sau, chị thấy bị cáo và N đi đến bị cáo có nói anh T sẵn rồi về đi mai tính thì anh T dùng từ ngữ khó nghe với bị cáo nên giữa bị cáo với anh T mới xảy ra đánh nhau, chị thấy bị cáo tát vào mặt anh T 02 cái, anh T bỏ chạy vào tiệm cầm đồ T lấy 01 con dao ra chém bị cáo, Ng và N. Sau đó, thì bị cáo và anh T vật lộn với nhau. Sau này, chị mới biết người điện thoại cho bị cáo đến là con của chị tên D và sau khi xảy ra vụ đánh nhau thì bị cáo, Ng và anh T đều bị thương, còn bản thân của chị không có bị thương hoặc bị hư hại tài sản gì. Chị xác định khi xảy ra sự việc chỉ có bị cáo và anh T đánh nhau, còn những người còn lại chỉ vào can ngăn. Thời gian xảy ra sự việc chỉ khoảng 10 - 15 phút, lúc đó đường vắng người nên người dân đứng xem ít, không xảy ra tình trạng kẹt xe. Đối với vụ án này chị không có yêu cầu gì. Ngoài ra, chị không còn trình bày hoặc yêu cầu gì khác.

* Ý kiến của anh Đặng Tô N: Anh là chồng của chị N và là em rể của bị cáo. Hôm đó, sau khi đi làm về nhà thì bị cáo có nhờ anh đến ao cá để phụ sửa đường điện và ống dẫn nước, đang sửa thì bị cáo có nghe điện thoại của ai đó, xong bị cáo kêu anh đi cùng bị cáo đến tiệm của chị C. Khi đi thì anh không có đem theo gì, còn trên xe của bị cáo có thùng đồ là dụng cụ sửa điện và ống nước. Khi đến nơi thì thấy anh Tính đang chửi chị C nên bị cáo có vào nói chuyện với anh T. Sau đó, hai người xảy ra đánh nhau nên anh vào can ngăn kéo bị cáo đi về. Sau đó, anh T có cầm con dao chém trúng chị N nên anh mới vô nắm tay đang cầm dao của anh T ra. Sau đó, anh đưa chị Ng đi bệnh viện nên anh không biết gì thêm. Anh xác định anh chỉ vào can ngăn chứ không có xô xát hoặc là đánh nhau với anh T. Khi sự việc xảy ra anh không có bị thương hoặc bị thiệt hại về tài sản gì. Anh xác định khi xảy ra sự việc chỉ có bị cáo và anh T đánh nhau, còn những người còn lại chỉ vào can ngăn. Thời gian xảy ra sự việc chỉ khoảng 10 - 15 phút, lúc đó đường vắng người nên người dân đứng xem ít, không xảy ra tình trạng kẹt xe. Đối với vụ án này anh không có yêu cầu gì. Ngoài ra, anh không còn trình bày hoặc yêu cầu gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm thì Hội thẩm nhân dân là ông Lê Văn Vững và ông Nguyễn Văn Ánh. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay do ông Ánh bận đi công tác đột xuất nên không thể tham gia phiên tòa được thay thế bằng ông Đào Văn Hiến là Hội thẩm nhân dân dự khuyết. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt thống nhất đồng ý việc thay đổi này và không có khiếu nại gì. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội được mô tả trong bản Cáo trạng số 23/CT-VKSTM ngày 15/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười là đúng với hành vi của bị cáo. Xuất phát từ mâu thuẫn trong việc chị C thuê anh T lắp đặt hệ thống nước nhưng chưa đồng ý thanh toán tiền vì cho rằng nước bị rò rỉ nên giữa bị cáo với anh T xảy ra cự cãi dẫn đến đánh nhau. Bị cáo đã có hành vi dùng cây kéo bằng kim loại đang cầm trên tay đâm trúng nhiều vùng trên cơ thể của anh T tại đoạn đường thuộc khóm 1, thị trấn M, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Hậu quả làm cho anh T bị thương tích phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực Tháp Mười và theo kết luận giám định pháp y thương tích thể hiện anh T đã bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15% tại thời điểm giám định.

[4] Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, cùng với các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[5] Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội là dùng cây kéo bằng kim loại (Là hung khí nguy hiểm) để gây thương tích cho anh T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15% tại thời điểm giám định. Đây thuộc trường hợp quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[6] Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo Đ đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[7] Xét khi thực hiện tội phạm bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi của mình. Bị cáo biết rõ hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì bản tính hung hăng và xem thường

sức khỏe của người khác, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, gây xôn xao dư luận, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay là việc làm cần thiết. Xét thấy, cần phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để bị cáo có thời gian học tập cải tạo trở thành người tốt có ích cho gia đình và cho xã hội sau này, đồng thời cũng nhằm đề răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo có nhân thân tốt từ trước đến nay chưa có tiền sự và tiền án gì, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và 03 tình tiết quy định tại khoản 02 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng hiện đang sinh sống tại khóm 4, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Đồng thời, xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Ngoài ra, nhằm thể hiện bản chất nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa nên cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả xong cho bị hại. Đồng thời, bị hại có đơn xin bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo và trong vụ án này có 01 phần lỗi của bị hại. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo đang là lao động chính để nuôi đứa con nhỏ hiện bị bệnh phải điều trị theo định kỳ tại Bệnh viện Nhi Đồng 2, thành phố Hồ Chí Minh. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo với bị hại đã thỏa thuận bồi thường, khắc phục hậu quả xong. Đồng thời, tính đến nay bị hại không còn yêu cầu gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng, màu nâu rỉ sét, có cán bằng kim loại được bao bọc bằng nhựa màu đen, cân nặng 300 gram, chiều dài 24,5 cm, hai lưỡi kéo bằng nhau, mỗi lưỡi kéo dài 14,5 cm, mũi nhọn, nơi rộng nhất lưỡi kéo là 03 cm và 01 cái áo thun ngắn tay màu đen đã qua sử dụng, phần ngực áo có hoa văn màu trắng, phần lưng bị rách một đường dài 15 cm do bị cáo Đ từ chối nhận lại và không còn giá trị sử dụng. Đối với cây kéo là vật chứng trong vụ án, còn áo thun là tài sản của bị cáo, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[13] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[14] Đối với bị cáo và chị Ng sau khi sự việc xảy ra cũng bị thương tích do anh T gây ra. Tuy nhiên, bị cáo và chị Ng không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tích, không yêu cầu xử lý hình sự gì đối với anh Tính và cũng không yêu cầu anh T bồi thường gì. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[15] Đối với con dao mà anh T dùng để gây thương tích cho bị cáo và chị Ng. Đây là tài sản của anh V, Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không được. Đồng thời, anh V không yêu cầu nhận lại con dao này và cũng không yêu cầu anh Tính bồi thường gì. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Võ Thành Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Thành Đ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án (21/6/2023). Giao bị cáo Được cho Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

3/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 cây kéo bằng kim loại đã qua sử dụng, màu nâu rỉ sét, có cán bằng kim loại được bao bọc bằng nhựa màu đen, cân nặng 300 gram, chiều dài 24,5 cm, hai lưỡi kéo bằng nhau, mỗi lưỡi kéo dài 14,5 cm, mũi nhọn, nơi rộng nhất lưỡi kéo là 03 cm và 01 cái áo thun ngắn tay màu đen đã qua sử dụng, phần ngực áo có hoa văn màu trắng, phần lưng bị rách một đường dài 15 cm của bị cáo Đ.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/5/2023).

4/ Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 21 và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội. Buộc bị cáo Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Bị cáo Đ và chị N có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh T và anh V vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

6/ Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh, Huyện;
- TAND Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Jet).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Minh Phường

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Văn Hiến – Lê Văn Vững

Nguyễn Minh Phương

